

Uông Bí, ngày 05 tháng 4 năm 2023

Số: 14/2023/QĐST-HNGĐ

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN
CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 157/2022/TLST-HNGĐ ngày 19/12/2022 giữa: nguyên đơn là anh Nguyễn Minh T, sinh năm 1986, thường trú tại tổ 17b, khu 5a, phường Q, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh và bị đơn là chị Nguyễn Thị Minh H, sinh năm 1985, thường trú tại tổ 2, khu 11, phường T, thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh;

Căn cứ Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 147 Bộ Luật Tố tụng Dân sự;

Căn cứ các Điều 55, 57, 58, 81, 82, 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/3/2023;

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 28/3/2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Nguyễn Minh T và chị Nguyễn Thị Minh H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự, cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Có 02 con chung là cháu Nguyễn Lê Văn K (sinh ngày 10/5/2010) và Nguyễn Văn M (sinh ngày 22/10/2012).

Chị Nguyễn Thị Minh H trực tiếp nuôi dưỡng cả hai con chung là cháu Nguyễn Lê Văn K và cháu Nguyễn Văn M đến khi thành niên (đủ 18 tuổi), anh Nguyễn Minh T có trách nhiệm cấp dưỡng cho cháu Nguyễn Văn M số tiền là 3.000.000đ/ tháng (ba triệu đồng trên một tháng), thời điểm cấp dưỡng từ tháng 04/2023 đến khi cháu Minh thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Minh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom chăm sóc giáo dục con chung theo quy định pháp luật.

2.2. Về tài sản chung: hai đương sự tự thỏa thuận giải quyết với nhau, không đề nghị Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: anh Nguyễn Minh T phải nộp 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn và 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 (ba trăm nghìn) đồng theo biên lai thu số 0006989 ngày 13/12/2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh. Anh T đã nộp đủ án phí ly hôn và án phí cấp dưỡng theo quy định pháp luật.

3. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- UBND phường Hà Trung;
- VKSND Tp. Uông Bí (02 bản);
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- THADS Tp. Uông Bí;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Anh Đức